

SỐ: T5/2026



BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN

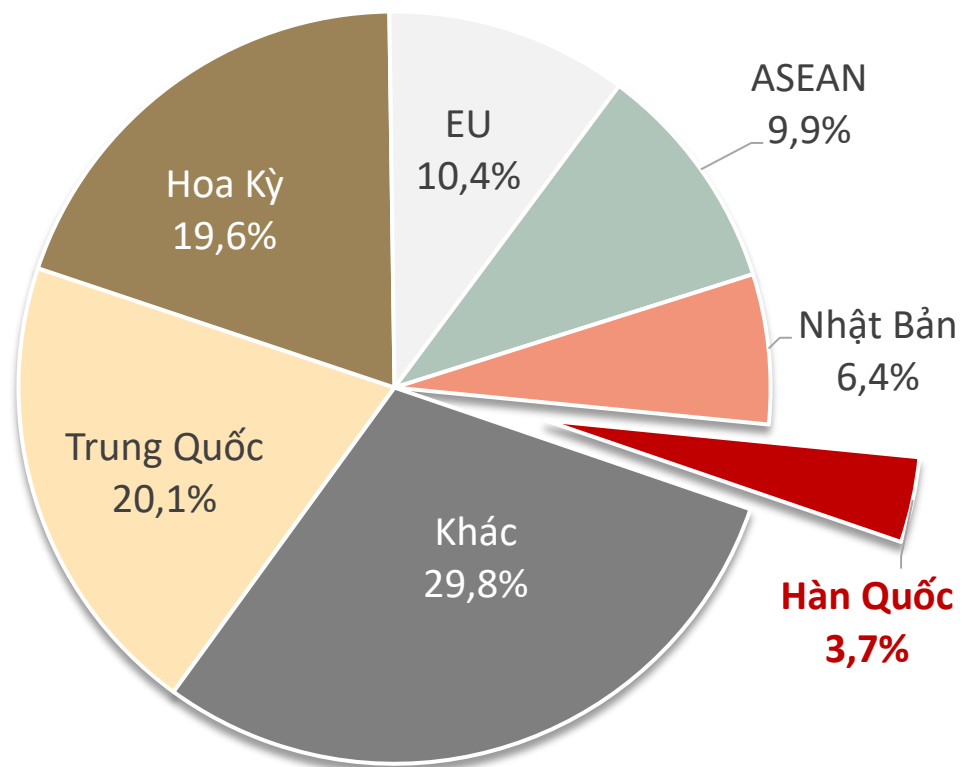
THỊ TRƯỜNG HÀN QUỐC

Thực hiện bởi: 



TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG HÀN QUỐC THÁNG 4/2026

Tỷ trọng xuất khẩu NLTS sang thị trường Hàn Quốc, T4/2026

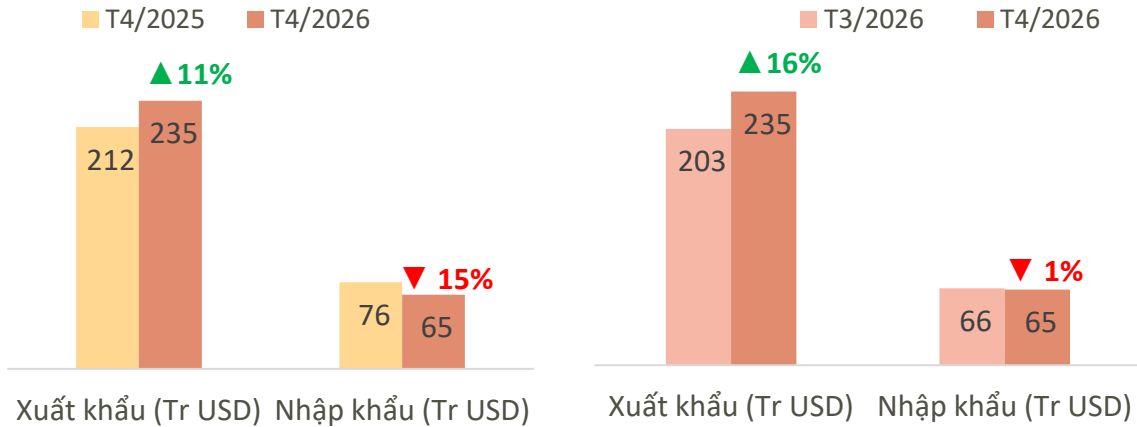


Biến động tỷ trọng xuất khẩu NLTS thị trường Hàn Quốc, T4/2026 so với T3/2026 và T4/2025

Thị trường	Giá trị (triệu USD)	So với T3/2026	So với T4/2025
Hoa Kỳ	1.256	▲ 0,8%	▼ 0,9%
Trung Quốc	1.288	▲ 0,7%	▲ 2,3%
EU	665	▼ 1,5%	▼ 1,6%
ASEAN	636	▼ 0,4%	▲ 0,1%
Nhật Bản	412	▼ 0,4%	▼ 0,3%
Hàn Quốc	235	▲ 0,5%	▲ 0,2%
Tổng giá trị XK NLTS (triệu USD)			6.399

TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG HÀN QUỐC THÁNG 4/2026

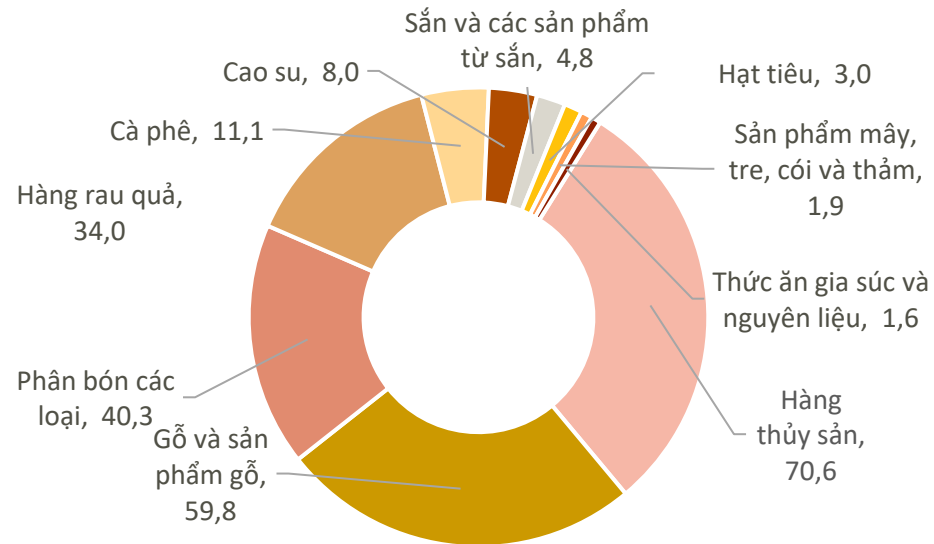
Kim ngạch xuất nhập khẩu NLTS VN - Hàn Quốc T4/2026



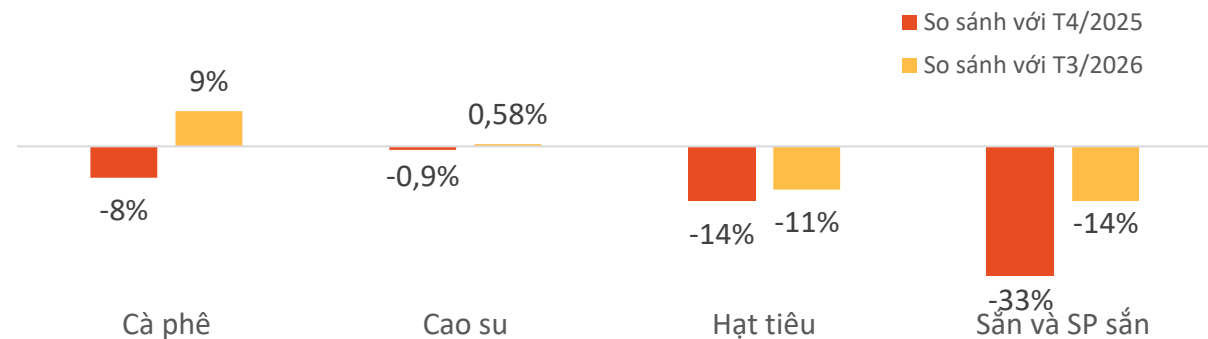
Biến động giá trị xuất khẩu NLTS chính sang Hàn Quốc T4/2026 so với T3/2026



Kim ngạch xuất khẩu NLTS chính sang Hàn Quốc T4/2026



Biến động giá xuất khẩu bình quân của một số sản phẩm NLTS chính sang Hàn Quốc T4/2026 so với T3/2026 và T4/2025





Tăng trưởng kinh tế quý I/2026 của Hàn Quốc dẫn đầu thế giới

Tăng trưởng GDP thực tế của Hàn Quốc trong quý I/2026 đạt 1,694% so với quý trước, đứng đầu trong nhóm 22 quốc gia đã công bố số liệu và là mức tăng theo quý mạnh nhất của nước này kể từ năm 2020. Kết quả này chủ yếu nhờ xuất khẩu bán dẫn phục hồi mạnh trong bối cảnh nhu cầu chip phục vụ AI tăng cao, giúp kinh tế Hàn Quốc đảo chiều rõ rệt sau mức tăng trưởng âm ở quý IV/2025.

Nguồn: vtv.vn

Xuất khẩu của Hàn Quốc tăng lên mức kỷ lục 87,8 tỷ USD trong tháng 5

Tháng 5, xuất khẩu của Hàn Quốc tăng 53% so với cùng kỳ, đạt kỷ lục 87,8 tỷ USD, chủ yếu nhờ xuất khẩu bán dẫn tăng mạnh trong bối cảnh nhu cầu hạ tầng AI và trung tâm dữ liệu gia tăng. Xuất khẩu chip đạt 37,2 tỷ USD, tăng 169,4%, kéo theo tăng trưởng ở các nhóm hàng liên quan như máy tính, thiết bị truyền thông và màn hình.

Về thị trường, xuất khẩu sang Trung Quốc, Hoa Kỳ và ASEAN đều tăng mạnh, trong khi xuất khẩu sang Trung Đông giảm do xung đột kéo dài. Nhập khẩu tăng lên 60,8 tỷ USD, giúp Hàn Quốc đạt thặng dư thương mại khoảng 26,95 tỷ USD.

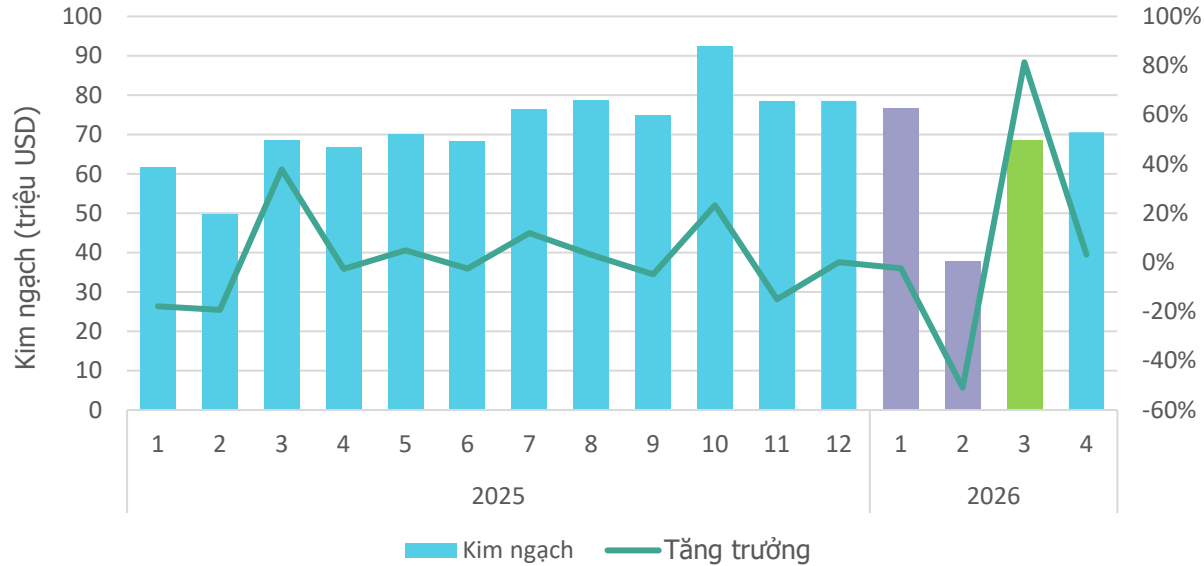
Nguồn: vi.yna.co.kr





THỦY SẢN

Giá trị thủy sản xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T4/2026



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Hàn Quốc, T4/2026

KIM NGẠCH

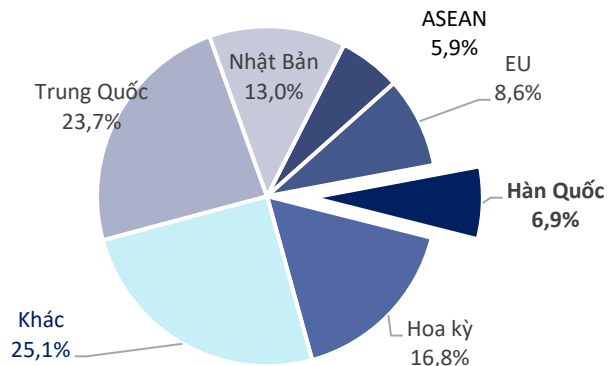
\$

70,6

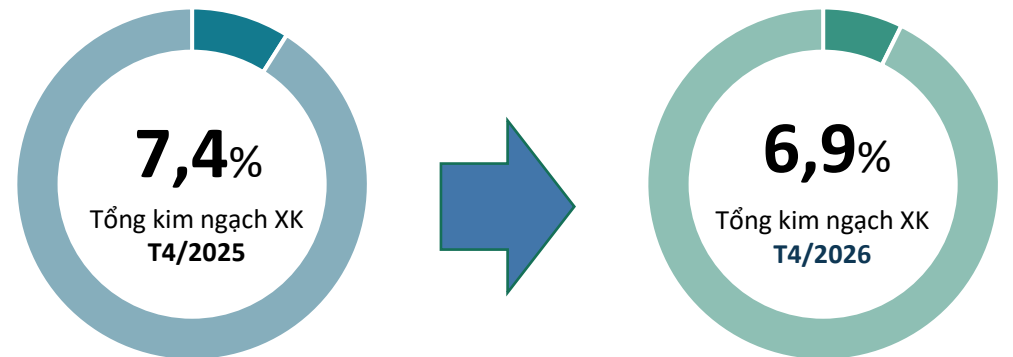
triệu USD

- Tăng **3%** so với T3/2026
- Tăng **56%** so với T4/2025
- ▼ Thấp hơn **1,5 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025
- » Lũy kế 4 tháng 2026 đạt **253,3** triệu USD, đạt **29%** kim ngạch 2025

Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc, T4/2026



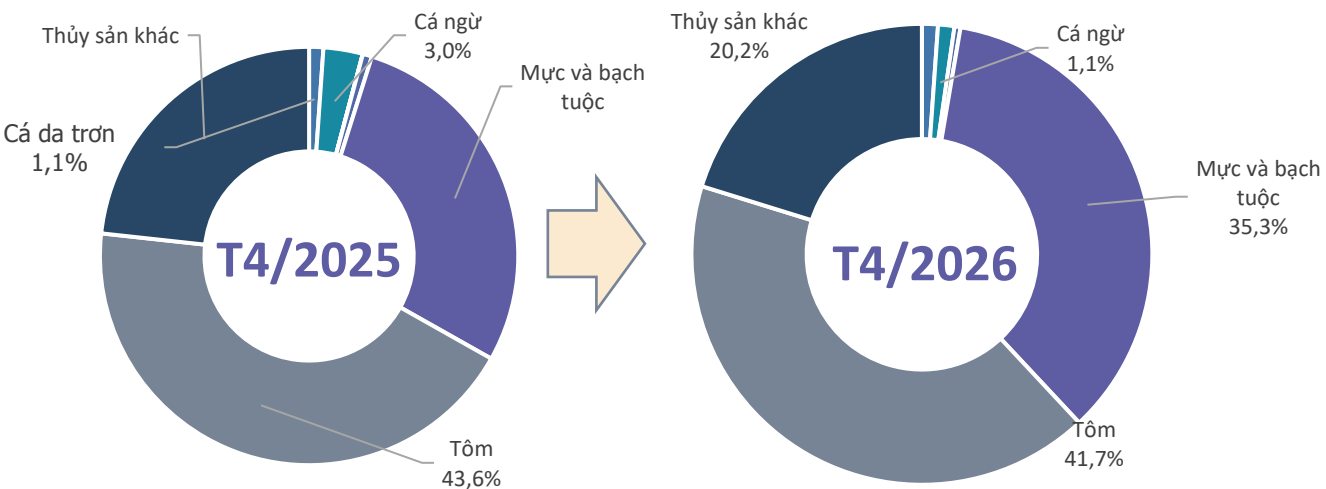
Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản VN sang thị trường Hàn Quốc, T4/2026





THỦY SẢN

Cơ cấu chủng loại thủy sản XK sang thị trường Hàn Quốc, T4/2026



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Hàn Quốc, T4/2026



Tôm

Kim ngạch: **33,1** Triệu USD

Tăng **134%** so với T3/2026

Tăng **20%** so với T4/2025



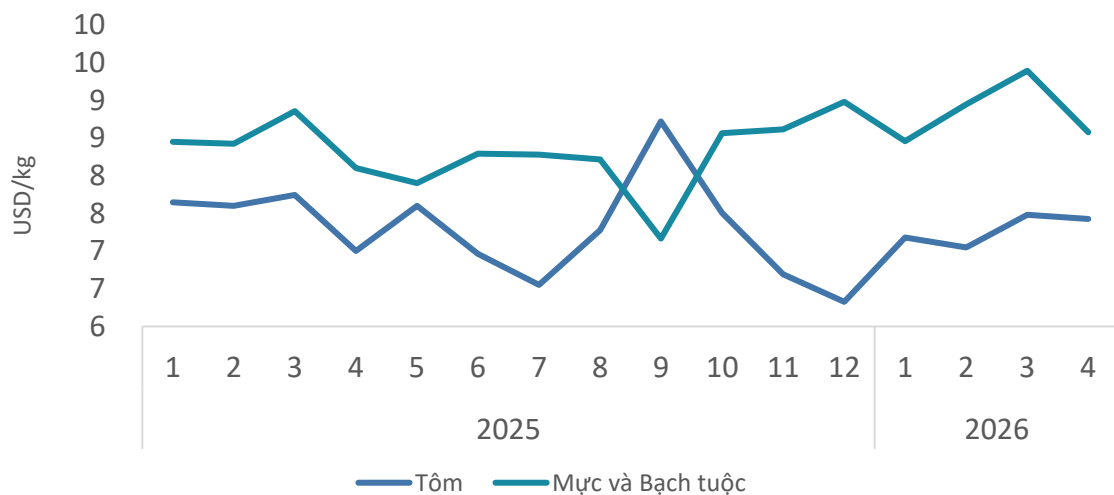
Mực và Bạch tuộc

Kim ngạch: **19,1** Triệu USD

Tăng **45%** so với T3/2026

Giảm **5%** so với T4/2025

Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường Hàn Quốc, T4/2026



Tôm

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2026 ở mức **7,4** USD/kg; **giảm 0,7%** so với tháng trước; và **tăng 6%** so với cùng kỳ năm 2025.

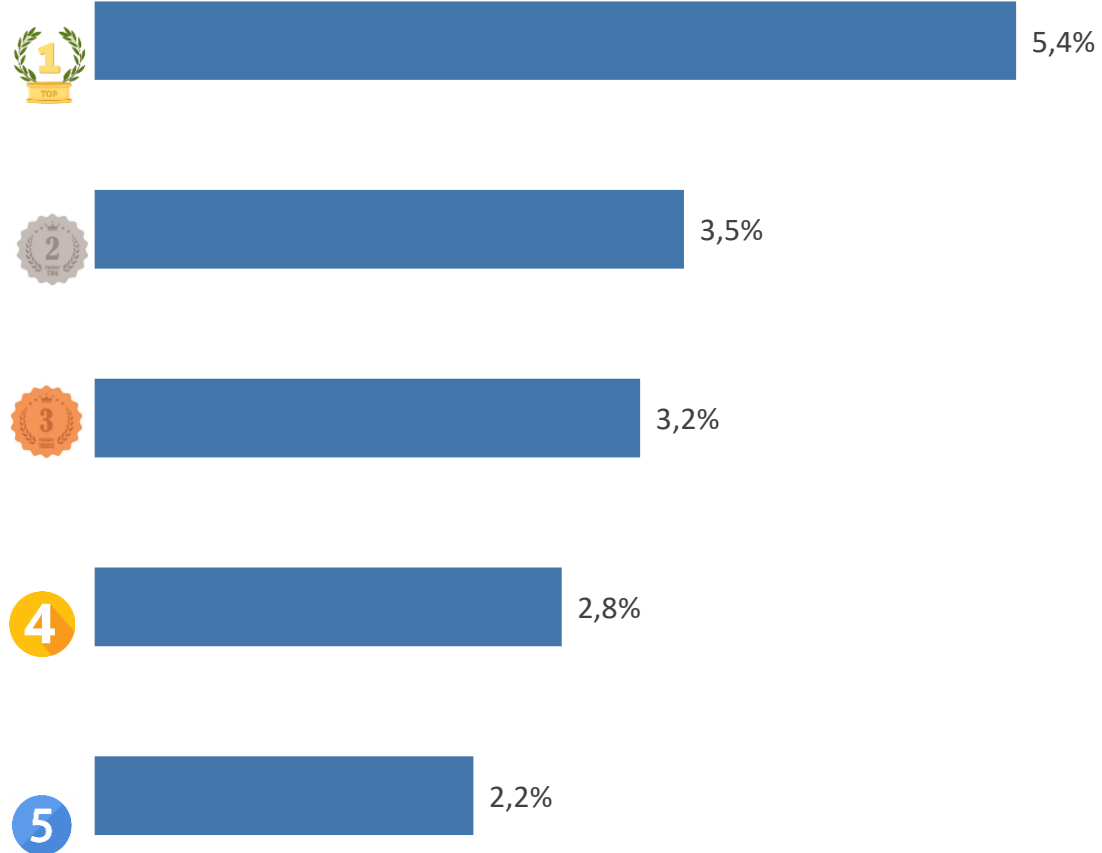
Mực và Bạch tuộc

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2026 ở mức **8,6** USD/kg **giảm 9%** so với tháng trước; và **tăng 5%** so với cùng kỳ năm 2025.

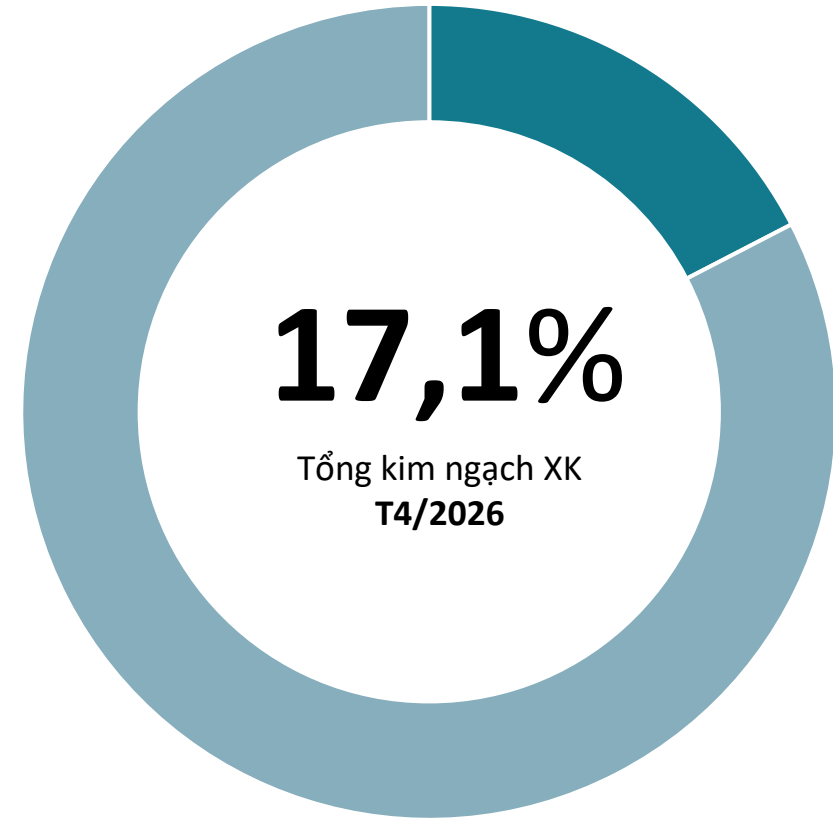


THỦY SẢN

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T4/2026



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T4/2026



01

Hàn Quốc tăng gấp 5 lần mức phạt tàu nước ngoài đánh bắt trái phép

Hàn Quốc đã tăng mức phạt tối đa đối với tàu nước ngoài đánh bắt trái phép trong vùng đặc quyền kinh tế của nước này lên 1,5 tỷ Won, tương đương khoảng 1 triệu USD. Quy định mới có hiệu lực từ ngày 12/5, theo luật thủy sản EEZ sửa đổi.

Động thái này nhằm siết chặt kiểm soát tình trạng tàu cá Trung Quốc đánh bắt trái phép tại vùng biển phía Tây Hàn Quốc. Lực lượng Bảo vệ bờ biển Hàn Quốc cho biết năm ngoái đã bắt giữ 57 tàu cá Trung Quốc vi phạm, mức cao nhất kể từ năm 2021.

Ngoài tiền phạt, mức bảo lãnh để thả tàu và thủy thủ đoàn bị bắt giữ cũng được nâng lên tối đa 1,5 tỷ won. Chính phủ Hàn Quốc cho rằng các mức phạt trước đây chưa đủ sức răn đe và cần biện pháp mạnh hơn để ngăn chặn hoạt động đánh bắt bất hợp pháp.

Nguồn: KoreaTimes

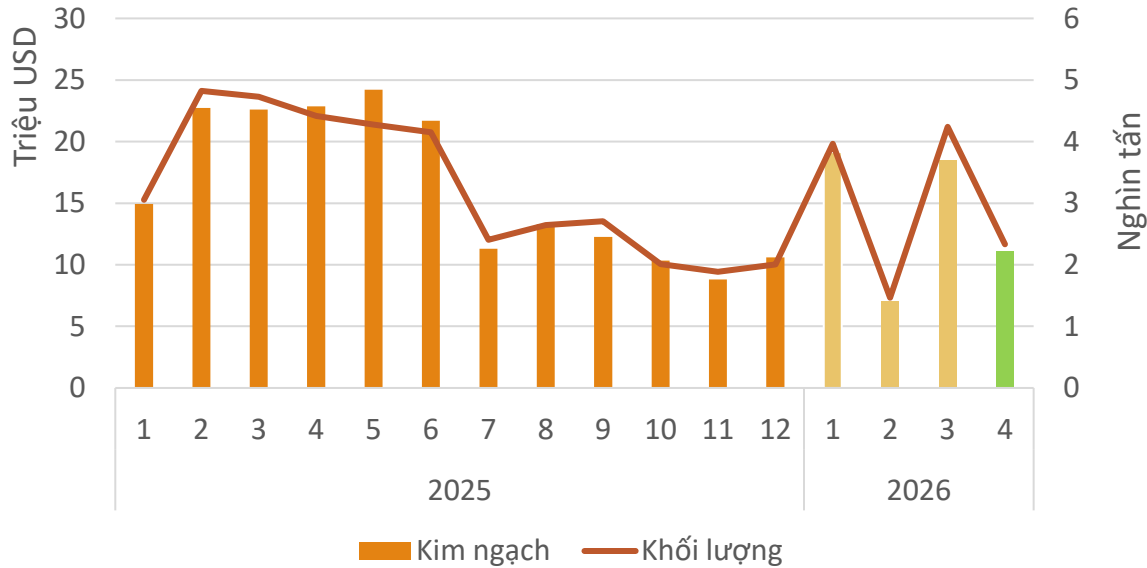


Tin liên quan



CÀ PHÊ

Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T4/2026



Kết quả xuất khẩu cà phê VN sang thị trường Hàn Quốc, T4/2026

KIM NGẠCH

11,1 triệu USD

Giảm **40%** so với T3/2026

Giảm **51%** so với T4/2025

Thấp hơn **5,2 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025.

❖ Lũy kế 4 tháng đầu năm 2026 đạt **55,8** tr.USD, đạt **29%** kim ngạch 2025.

KHỐI LƯỢNG

2,3 nghìn tấn

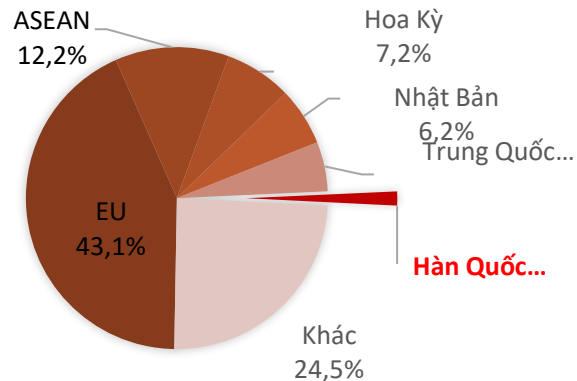
Giảm **45%** so với T3/2026

Giảm **47%** so với T4/2025

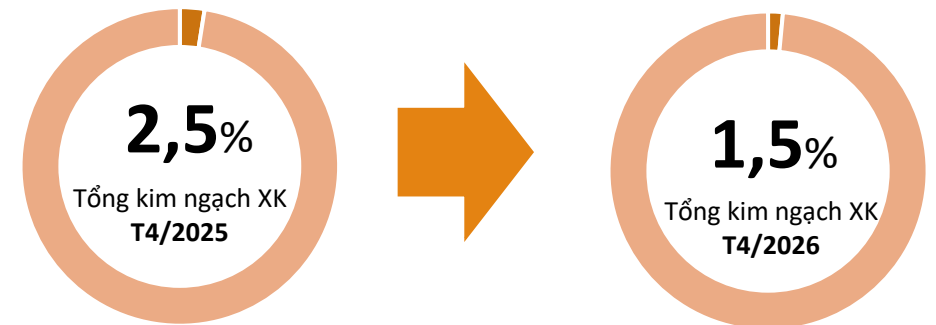
Thấp hơn **0,9 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2025.

❖ Lũy kế 4 tháng đầu năm 2026 đạt **12** nghìn tấn, đạt **31%** lượng năm 2025.

Tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc, T4/2026



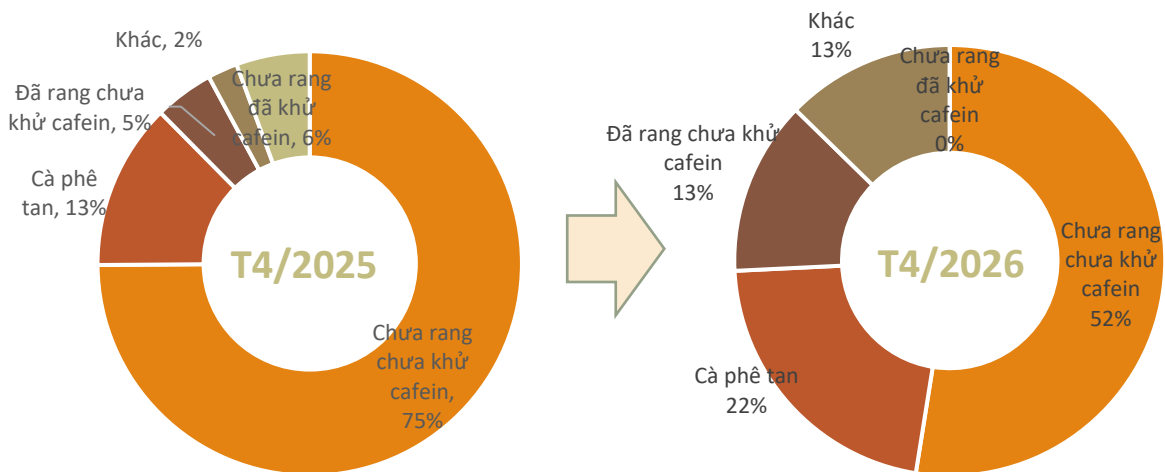
Biến động tỷ trọng giá trị cà phê VN sang thị trường Hàn Quốc, T4/2026





CÀ PHÊ

Cơ cấu chủng loại cà phê XK sang thị trường Hàn Quốc, T4/2026



Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường Hàn Quốc, T4/2026



Chưa rang chưa khử cafein

Kim ngạch: **5,8** Triệu USD
Giảm **53,5%** so với T3/2026
Giảm **65,9%** so với T4/2025



Cà phê tan

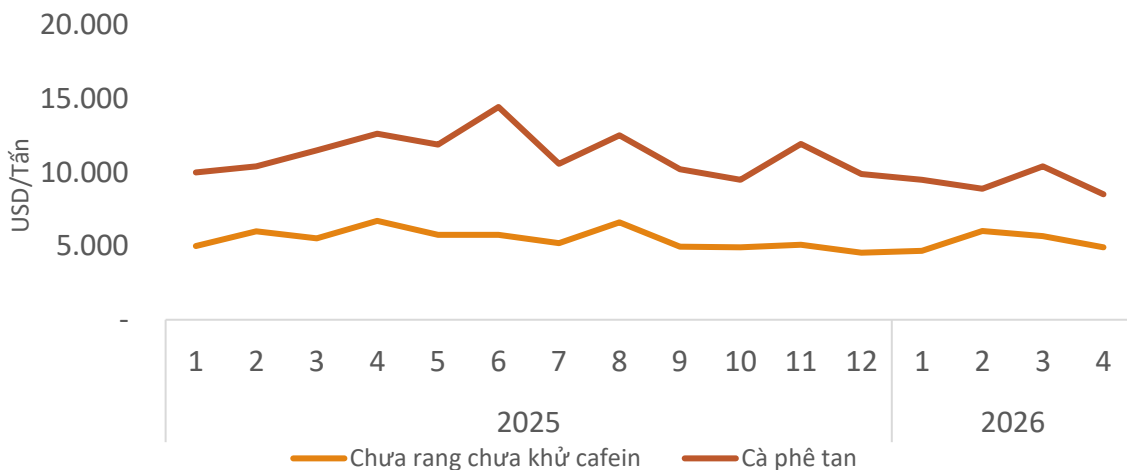
Kim ngạch: **2,4** Triệu USD
Tăng **10,4%** so với T3/2026
Giảm **16,9%** so với T4/2025



Đã rang chưa khử cafein

Kim ngạch: **1,4** Triệu USD
Tăng **15,1%** so với T3/2026
Tăng **40,5%** so với T4/2025

Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường Hàn Quốc, T4/2026



Cà phê tan

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2026 ở mức **8.516** USD/tấn, **giảm 18,2%** so với tháng trước, và **giảm 32,5%** so với cùng kỳ năm 2025.

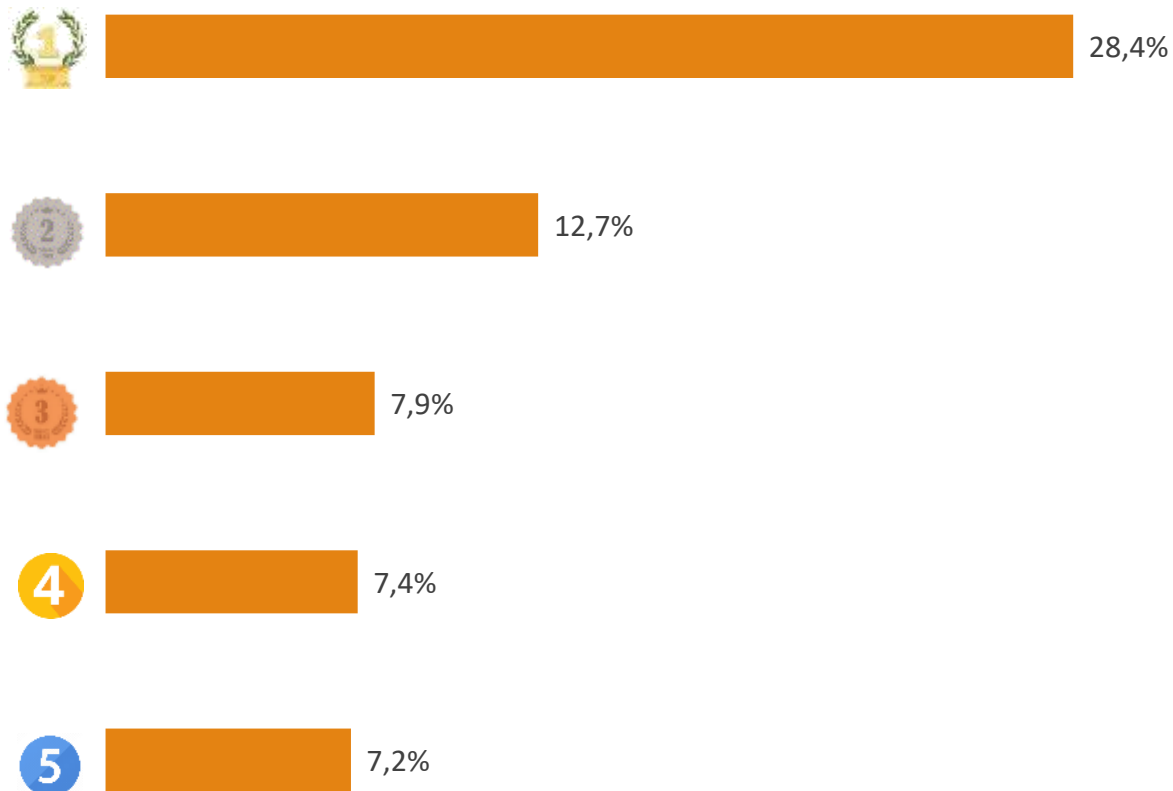
Cà phê chưa rang chưa khử cafein

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2026 ở mức **4.917** USD/tấn, **giảm 13,5%** so với tháng trước; và **giảm 26,7%** so với cùng kỳ năm 2025.

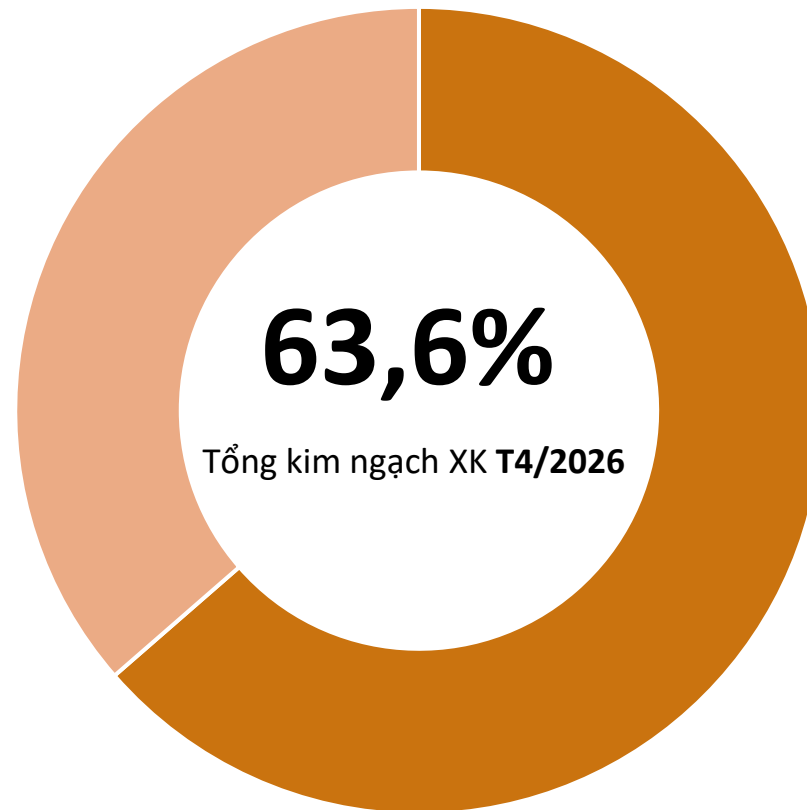


CÀ PHÊ

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu cà phê sang thị trường Hàn Quốc, T4/2026



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu cà phê sang thị trường Hàn Quốc, T4/2026





CÀ PHÊ

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ HÀN QUỐC

Hàn Quốc sẽ siết chặt quy định ghi nhãn đối với cà phê khử caffeine từ ngày 1/1/2028, theo đó hạt cà phê chỉ được dán nhãn “decaf” khi hàm lượng caffeine còn lại không vượt quá 0,1%. Trước đây, sản phẩm được ghi là “decaf” nếu đã loại bỏ từ 90% caffeine trở lên. Cách tiếp cận cũ có thể gây nhầm lẫn vì những loại hạt có hàm lượng caffeine ban đầu cao vẫn còn lượng caffeine đáng kể sau khi xử lý.

Bộ An toàn Thực phẩm và Dược phẩm Hàn Quốc cho biết tiêu chuẩn mới tập trung vào lượng caffeine còn lại trong hạt cà phê, đồng thời được điều chỉnh phù hợp với tiêu chí của Hoa Kỳ và một số quốc gia khác, nhằm giúp người tiêu dùng hiểu rõ hơn về mức caffeine thực tế trong sản phẩm.

Ngoài cà phê decaf, Hàn Quốc cũng yêu cầu các sản phẩm đồ uống có cồn có hình thức giống thực phẩm hoặc đồ uống thông thường phải ghi rõ “alcohol” hoặc “liquor” ở mặt trước nhãn, với cỡ chữ tối thiểu 20, nhằm hạn chế nhầm lẫn khi các sản phẩm rượu ngày càng được thiết kế giống hàng tiêu dùng phổ biến.

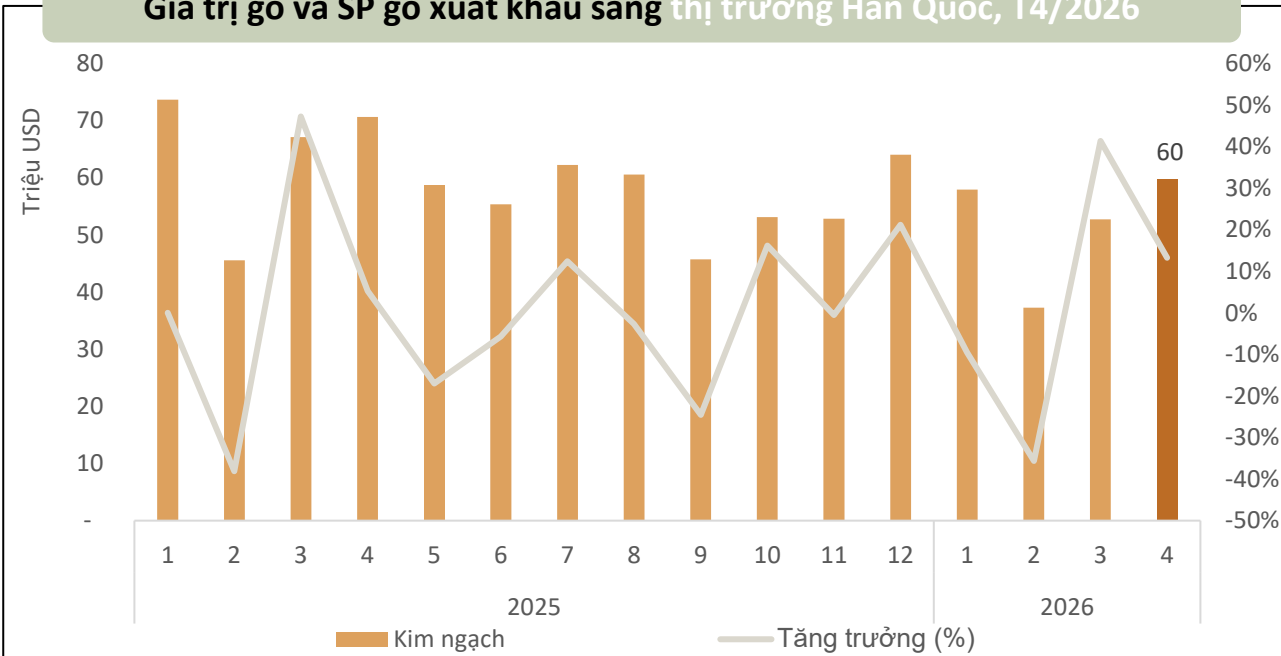


TIN LIÊN QUAN



GỠ VÀ SP GỠ

Giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T4/2026



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Hàn Quốc, T4/2026

KIM NGẠCH



60
triệu USD

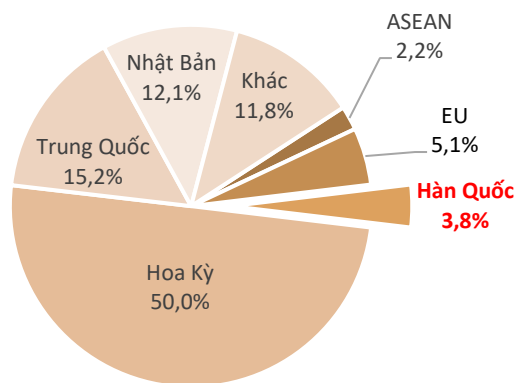
➔ Tăng **13%** so với T3/2026

➔ Giảm **16%** so với T4/2025

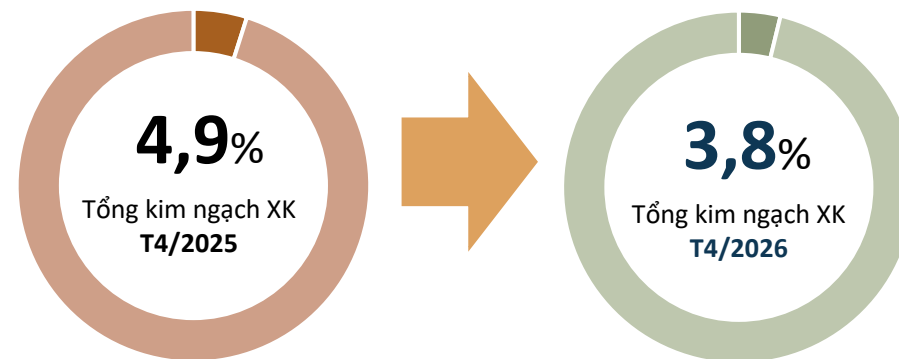
➔ Cao hơn **0,6 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

❖ Lũy kế 4 tháng đầu năm 2026 đạt **207,7** triệu USD, đạt **29%** kim ngạch năm 2025

Tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ sang thị trường Hàn Quốc, T4/2026



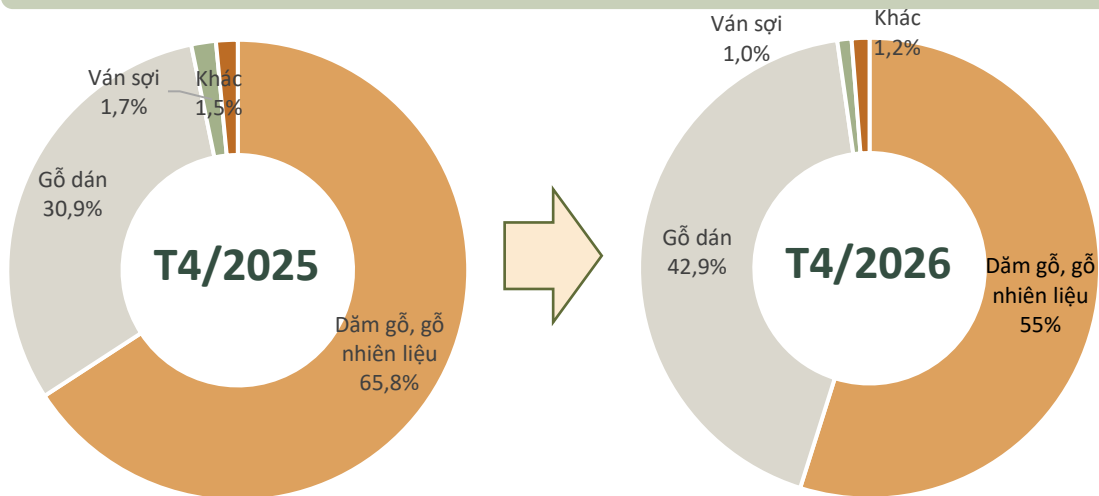
Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ sang thị trường Hàn Quốc, T4/2026





GỖ VÀ SP GỖ

Cơ cấu chủng loại gỗ và SP gỗ XK sang thị trường Hàn Quốc, T4/2026



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Hàn Quốc, T4/2026



Dăm gỗ

Kim ngạch: **21,9** triệu USD
 Tăng **10%** so với T3/2026
 Giảm **33%** so với T4/2025



Gỗ dán

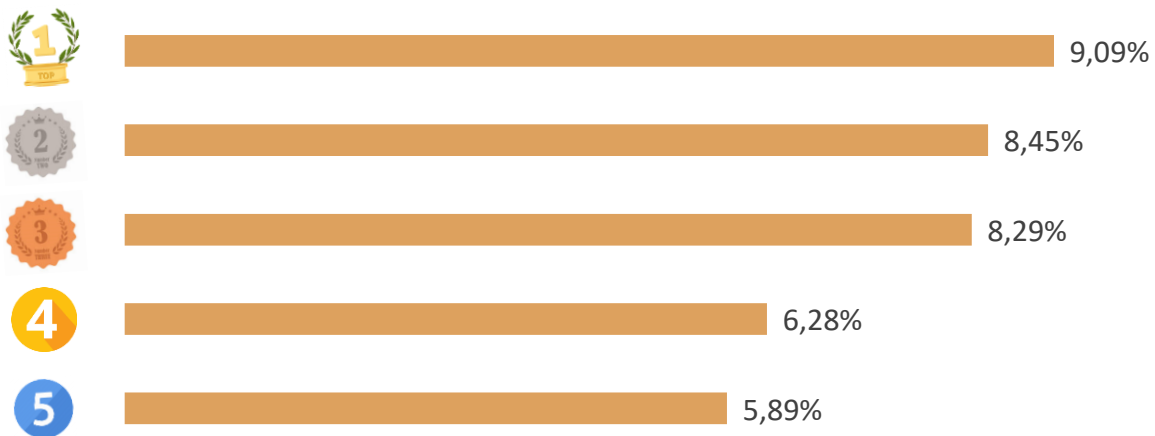
Kim ngạch: **17,1** triệu USD
 Tăng **30%** so với T3/2026
 Tăng **12%** so với T4/2025



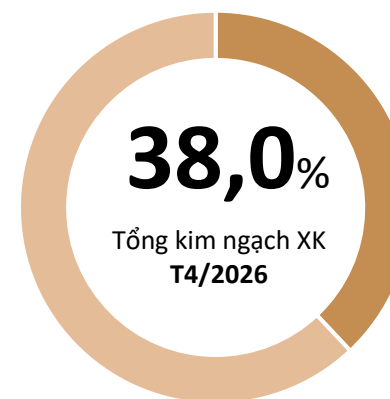
Ván sợi

Kim ngạch: **0,4** triệu USD
 Tăng **65%** so với T3/2026
 Giảm **54%** so với T4/2025

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Hàn Quốc, T4/2026



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T4/2026





GỖ VÀ SP GỖ



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SP GỖ HÀN QUỐC

Nhập khẩu gỗ của Hàn Quốc trong quý I năm 2026 giảm ở nhiều nhóm mặt hàng chủ lực. Tổng kim ngạch nhập khẩu gỗ đạt 933,296 triệu USD, giảm 11,1% so với cùng kỳ năm 2025. Tổng lượng nhập khẩu giảm 13,2%, trong khi đơn giá nhập khẩu bình quân tăng 2,4%.

Việt Nam là nguồn cung lớn nhất cho thị trường gỗ và sản phẩm gỗ Hàn Quốc, chiếm 12,3% tổng kim ngạch và 20,0% tổng lượng nhập khẩu gỗ của nước này, tiếp theo là Trung Quốc, Indonesia, Brazil, Canada, Hoa Kỳ và Nga.

Xét theo nhóm hàng, nhập khẩu gỗ tròn giảm 11,1% về kim ngạch; gỗ xẻ giảm 27,2%; gỗ dán giảm 4,6%; ván lạng giảm 23,9%; ván sợi mật độ trung bình giảm 28,1%; nhóm ván dăm và ván sợi định hướng (OSB) giảm 24,4%. Ngược lại, một số mặt hàng như sàn gỗ, khung gỗ, hộp gỗ và than gỗ vẫn ghi nhận tăng trưởng.

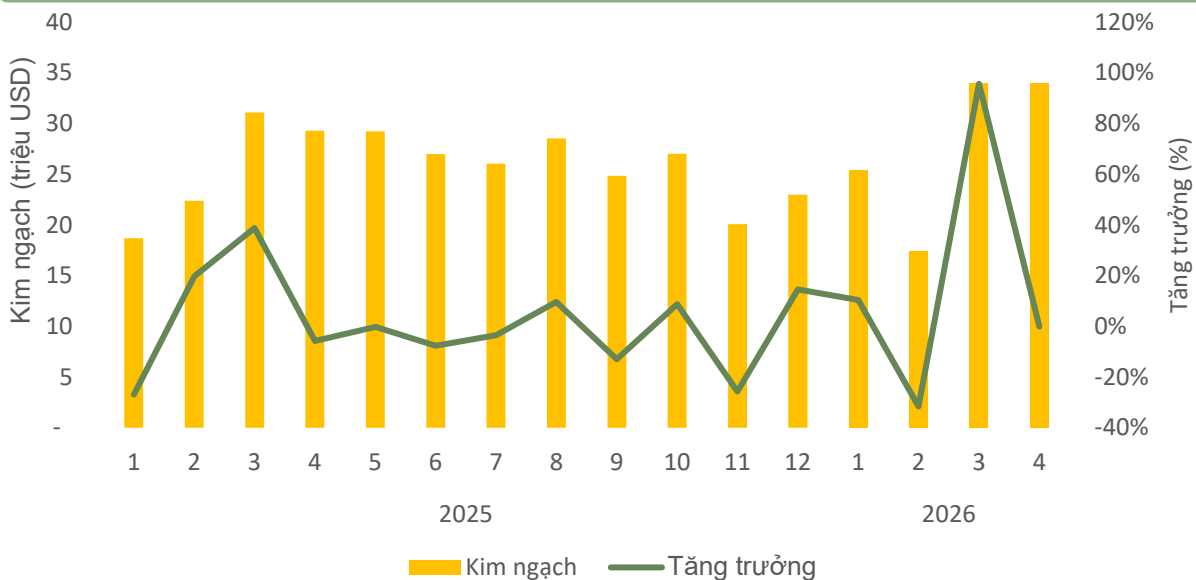




95,7%

RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Giá trị rau quả xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T4/2026



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường Hàn Quốc, T4/2026

KIM NGẠCH



Giảm **0,02%** so với T3/2026

Tăng **16%** so với T4/2025

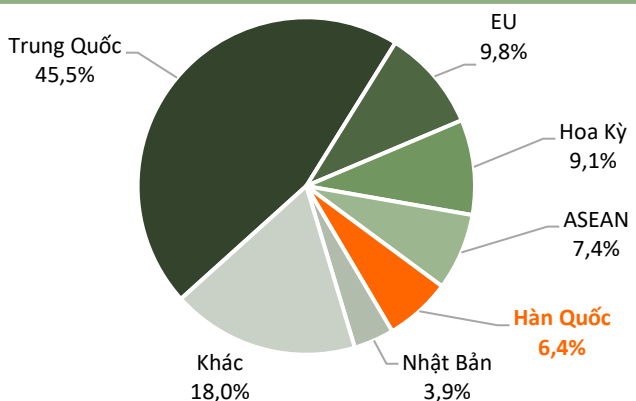
34,0

triệu USD

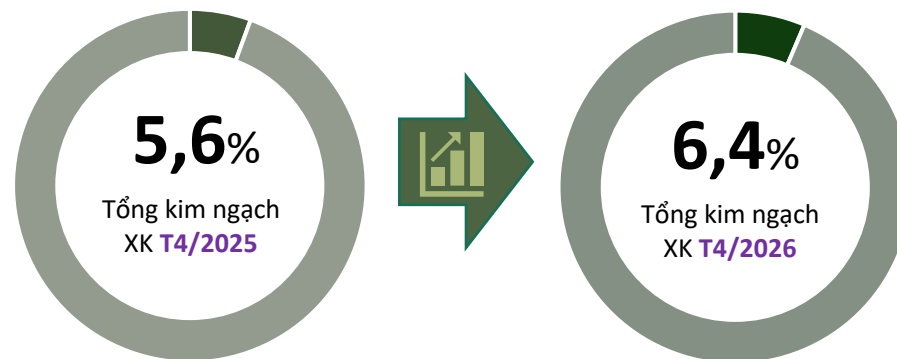
Cao hơn **8,3 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

Lũy kế 4 tháng năm 2026 đạt **110,7 triệu USD**, đạt **36%** kim ngạch 2025

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc, T4/2026

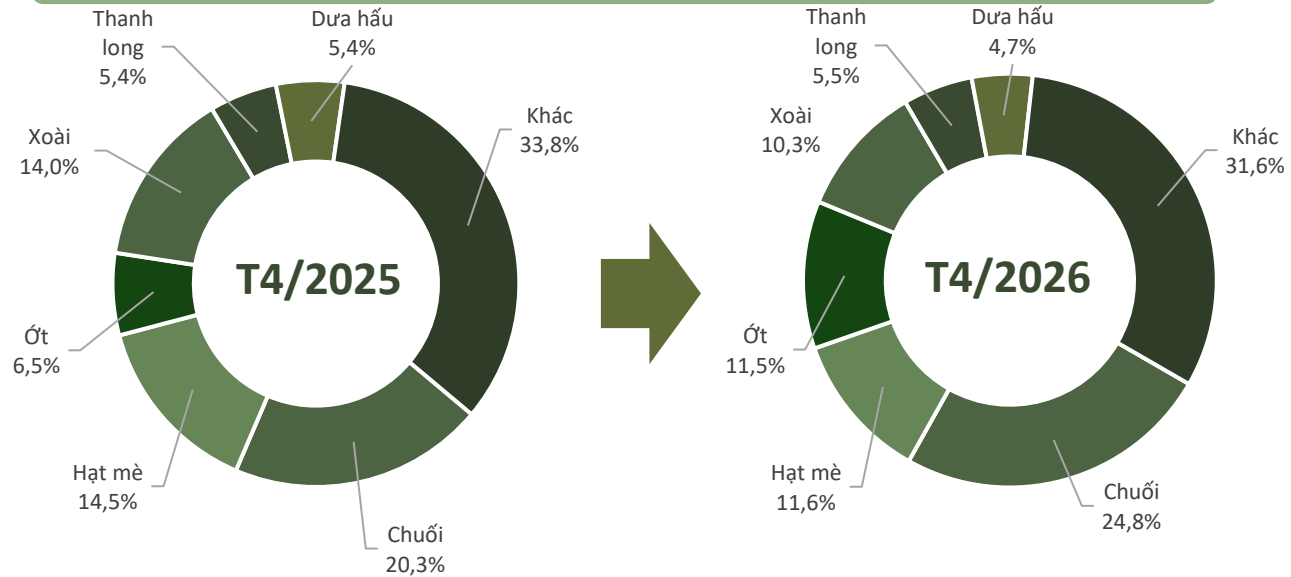


Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN sang thị trường Hàn Quốc, T4/2026



RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T4/2026



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường Hàn Quốc, T4/2026



Chuối

Kim ngạch: **8,4** triệu USD
Tăng **12%** so với T3/2026
Tăng **42%** so với T4/2025



Hạt mè

Kim ngạch: **3,9** triệu USD
Tăng **0,2%** so với T3/2026
Giảm **7%** so với T4/2025



Ớt

Kim ngạch: **3,9** triệu USD
Tăng **20%** so với T3/2026
Tăng **105%** so với T4/2025



Xoài

Kim ngạch: **3,5** triệu USD
Tăng **15%** so với T3/2026
Giảm **14%** so với T4/2025



Thanh long

Kim ngạch: **1,9** triệu USD
Tăng **13%** so với T3/2026
Tăng **18%** so với T4/2025

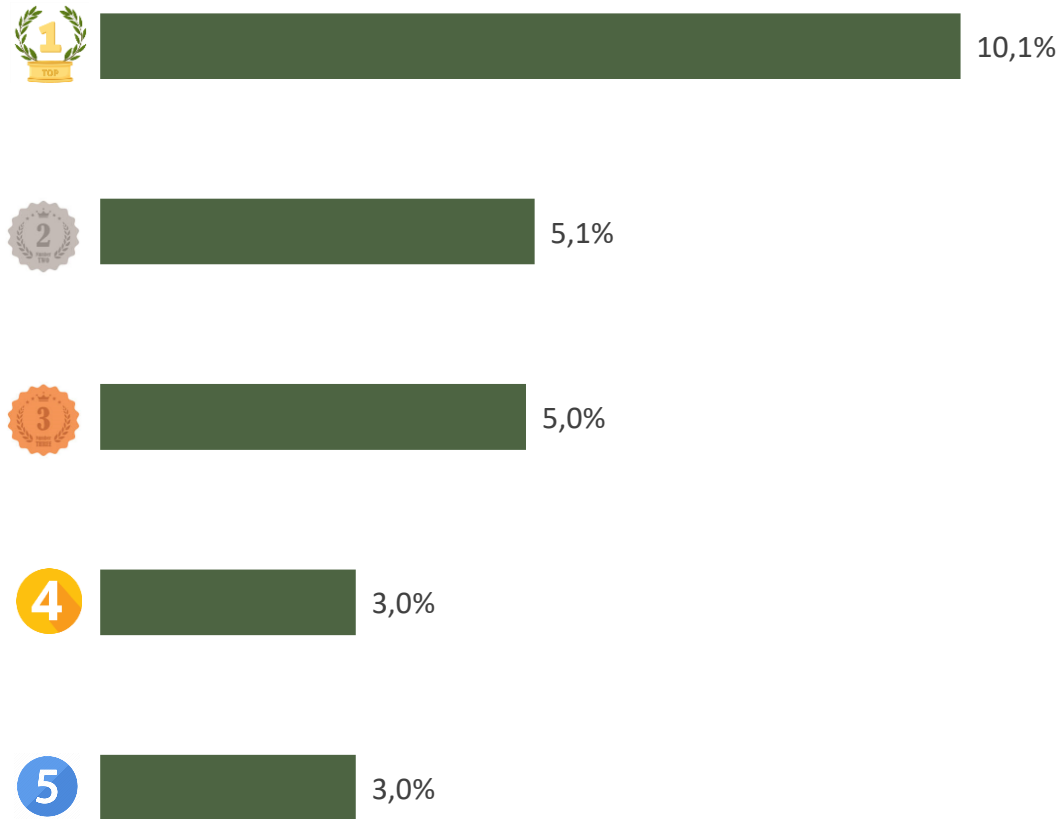


Dưa hấu

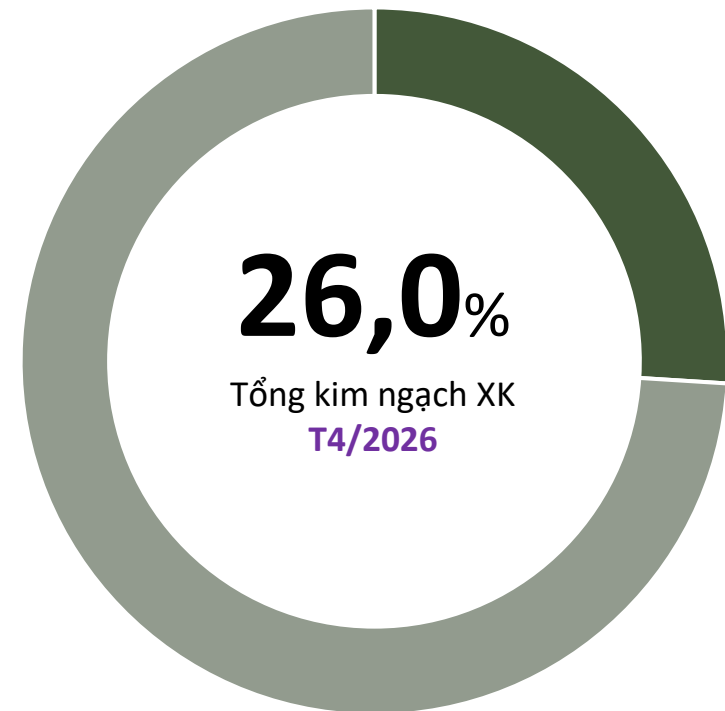
Kim ngạch: **1,6** triệu USD
Tăng **155%** so với T3/2026
Tăng **2%** so với T4/2025

RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu
sang thị trường Hàn Quốc, T4/2026



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu
sang thị trường Hàn Quốc, T4/2026



RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường Hàn Quốc, T4/2026



Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường Hàn Quốc, T4/2026

KIM NGẠCH



3,5
triệu USD

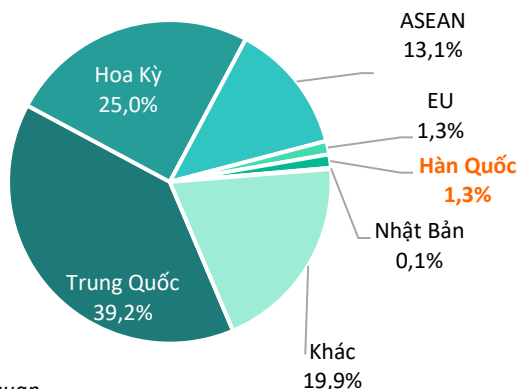
Giảm **35%** so với T3/2026

Giảm **40%** so với T4/2025

Thấp hơn **0,96 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

Lũy kế 4 tháng năm 2026 đạt **17,7 triệu USD**, đạt **34%** kim ngạch 2025

Tỷ trọng giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường Hàn Quốc, T4/2026



Biến động tỷ trọng giá trị rau quả NK từ thị trường Hàn Quốc, T4/2026

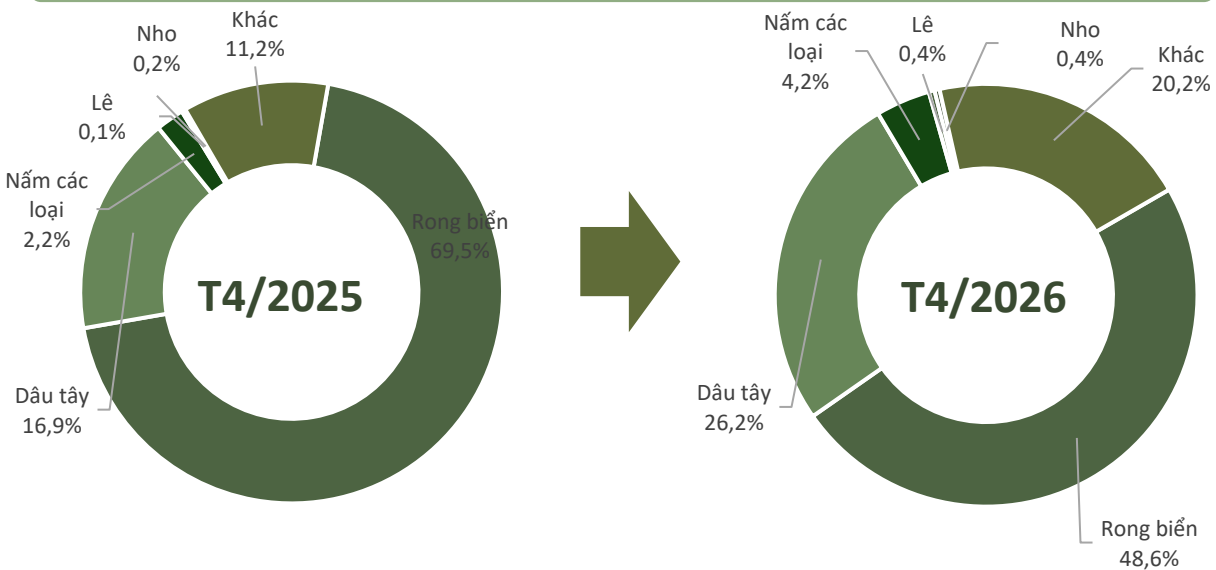


Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan

RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả nhập khẩu từ thị trường Hàn Quốc, T4/2026

Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường Hàn Quốc, T4/2026



Rong biển

Kim ngạch: **1,7** triệu USD

Giảm **25,4%** so với T3/2026

Giảm **58,3%** so so với T4/2025



Dâu tây

Kim ngạch: **0,9** triệu USD

Giảm **48,7%** so với T3/2026

Giảm **7,7%** so so với T4/2025



Nấm các loại

Kim ngạch: **143,8** nghìn USD

Giảm **5,7%** so với T3/2026

Tăng **15,3%** so với T4/2025



Lê

Kim ngạch: **15,4** nghìn USD

Giảm **86,4%** so với T3/2026

Tăng **116,3%** so với T4/2025



Nho

Kim ngạch: **13,4** nghìn USD

Giảm **95,6%** so với T3/2026

Cao hơn **25,9%** so với T4/2025



Hàn Quốc thúc đẩy tiêu thụ hành tây khi nguồn cung tăng

Bộ Nông nghiệp, Thực phẩm và Nông thôn Hàn Quốc đang triển khai chương trình khuyến mãi nhằm hỗ trợ tiêu thụ hành tây. Chương trình diễn ra từ 22-31/5 tại 31 cửa hàng thuộc Hiệp hội Phân phối Dịch vụ Thực phẩm Hàn Quốc, với hình thức “mua một tặng một”.

Biện pháp này nhằm giảm chi phí cho doanh nghiệp dịch vụ ăn uống và người tiêu dùng, đồng thời mở rộng tiêu thụ hành tây qua các kênh cung ứng cho nhà hàng, công ty suất ăn và dịch vụ thực phẩm. Bên cạnh đó, MAFRA cũng đang xem xét các giải pháp ổn định thị trường như kiểm soát vận chuyển tại vùng sản xuất, hỗ trợ mở rộng xuất khẩu và tăng mua dự trữ của chính phủ.

Nguồn: Fructidor.com





Xuất khẩu lê của Hàn Quốc tăng 62,4% vào đầu năm 2026

Xuất khẩu thực phẩm của Hàn Quốc trong 4 tháng đầu năm 2026 đạt 3,58 tỷ USD, tăng 4,7% so với cùng kỳ năm trước. Nhóm trái cây ghi nhận tăng trưởng tích cực, trong đó dâu tây đạt 57,4 triệu USD, tăng 16,5%; nho đạt 17,5 triệu USD, tăng 25,5%; và lê đạt 7,7 triệu USD, tăng mạnh 62,4%.

Về thị trường, xuất khẩu sang Hoa Kỳ đạt 659 triệu USD, tăng 8,9%; Trung Quốc đạt 523 triệu USD, tăng 15,5%; EU đạt 332 triệu USD, tăng 8,7%. Đáng chú ý, xuất khẩu sang các nước GCC ở Trung Đông tăng 37,6%, đạt 160 triệu USD, bất chấp căng thẳng địa chính trị. Hàn Quốc cũng đang hỗ trợ doanh nghiệp tìm tuyến vận chuyển thay thế và giảm chi phí logistics để duy trì đà xuất khẩu.

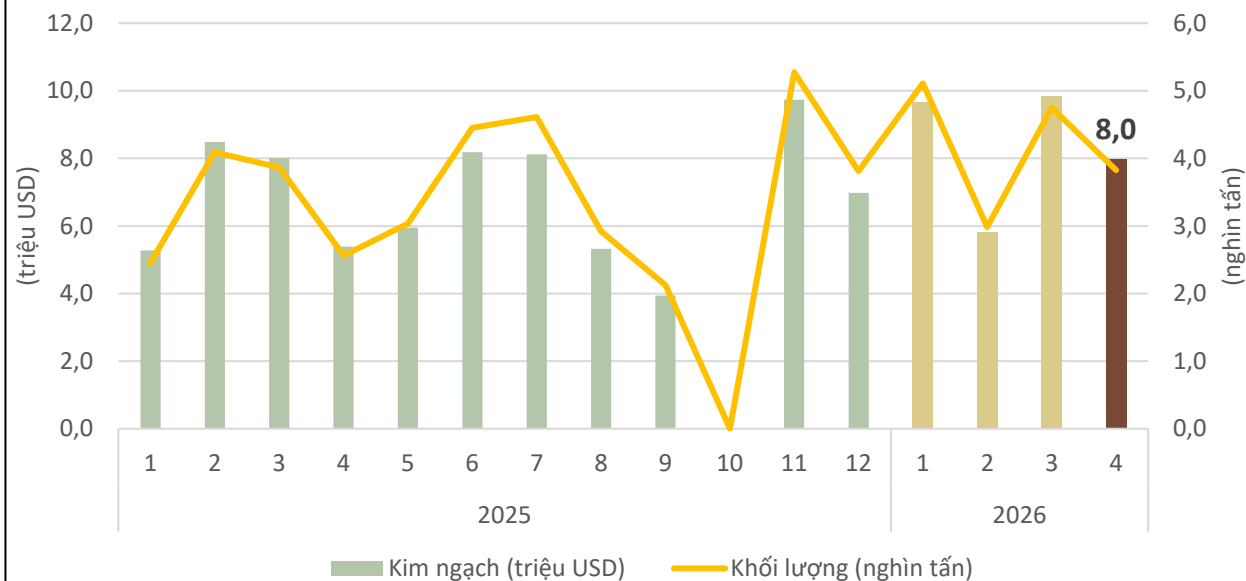
Nguồn: Koreatimes.co.kr





CAO SU

Khối lượng và giá trị cao su xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T4/2026



Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc, T4/2026

KIM NGẠCH
7,97 triệu USD

↘ Giảm **19%** so với T3/2026

↗ Tăng **48%** so với T4/2025

↑ Cao hơn **1,1 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

❖ Lũy kế 4 tháng đầu năm 2026 đạt **33,3 tr.USD**, đạt **40%** kim ngạch năm 2025

KHỐI LƯỢNG
3,83 nghìn tấn

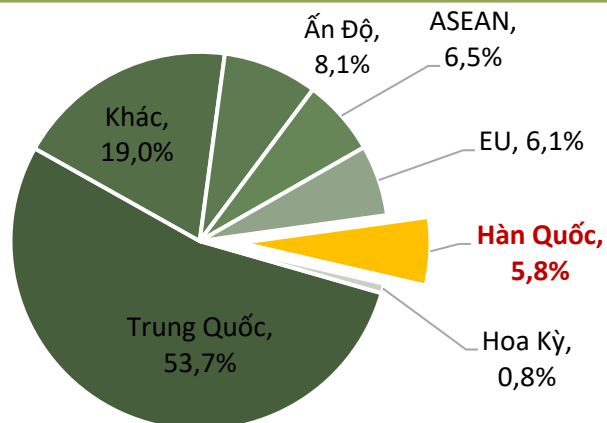
↘ Giảm **19%** so với T3/2026

↗ Tăng **49%** so với T4/2025

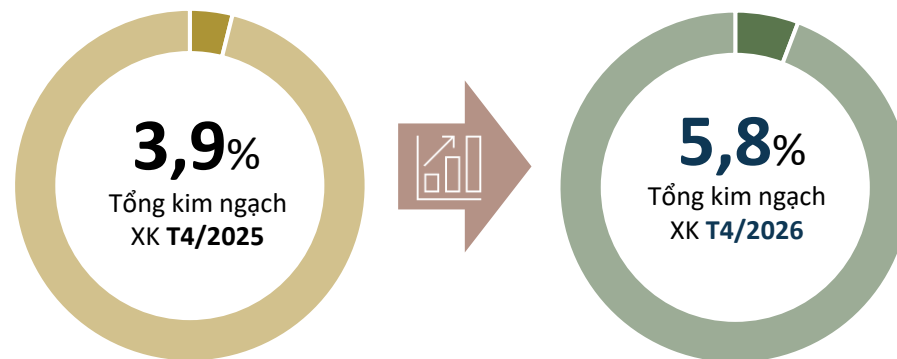
↑ Cao hơn **0,2 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2025

❖ Lũy kế 4 tháng đầu năm 2026 đạt **16,7 nghìn tấn**, đạt **39%** khối lượng năm 2025

Tỷ trọng giá trị cao su của Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc, T4/2026



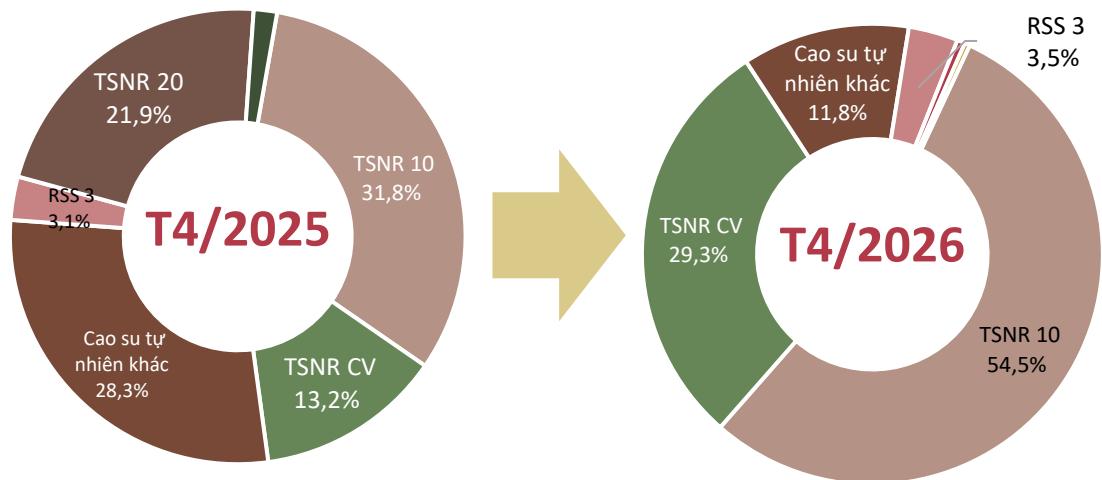
Biến động tỷ trọng giá trị cao su của VN sang thị trường Hàn Quốc, T4/2026





CAO SU

Cơ cấu chủng loại cao su xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T4/2026



Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc, T4/2026



Cao su tự nhiên khác

Kim ngạch: **0,94** triệu USD
 Tăng **6%** so với T3/2026
 Giảm **39%** so với T4/2025



TSNR CV

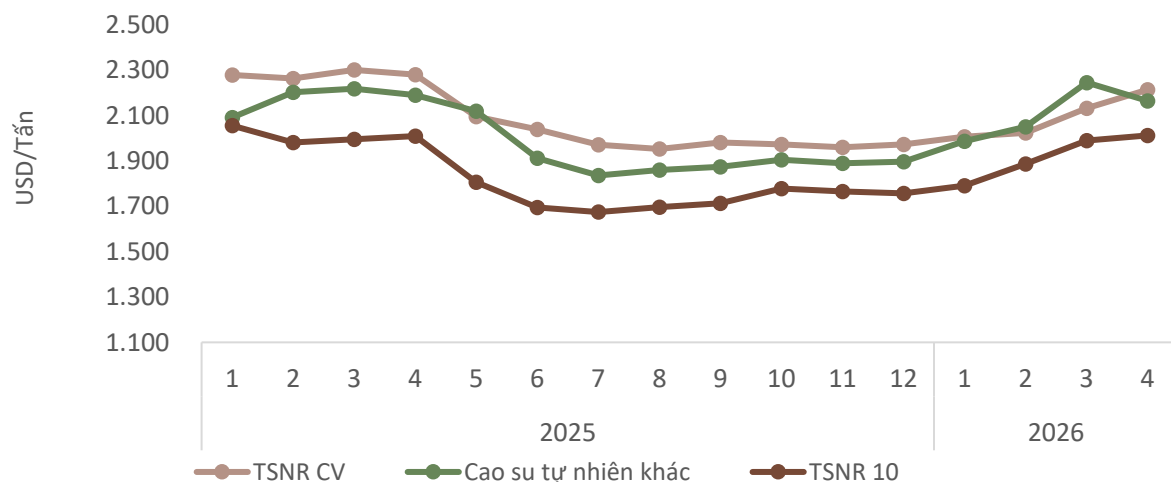
Kim ngạch: **2,33** triệu USD
 Giảm **39%** so với T3/2026
 Tăng **228%** so với T4/2025



TSNR 10

Kim ngạch: **4,34** triệu USD
 Giảm **7%** so với T3/2026
 Tăng **153%** so với T4/2025

Giá cao su Việt Nam XK bình quân sang thị trường Hàn Quốc, T4/2026



Cao su tự nhiên khác

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2026 ở mức **2.165** USD/tấn **giảm 4%** so với tháng trước; và **giảm 1%** so với cùng kỳ năm 2025.

TSNR CV

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2026 ở mức **2.213** USD/tấn; **tăng 4%** so với tháng trước; và **giảm 3%** so với cùng kỳ năm 2025.

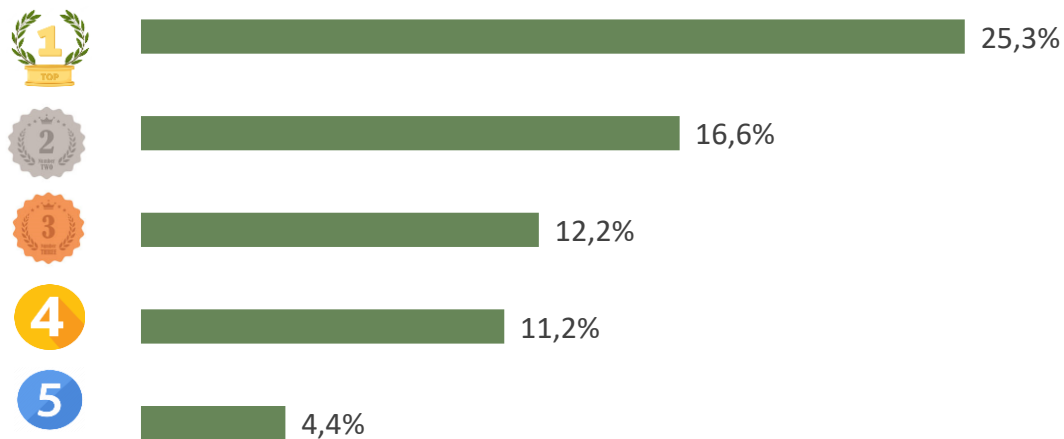
TSNR 10

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2026 ở mức **2.013** USD/tấn **tăng 1%** so với tháng trước; và **tăng 0,2%** so với cùng kỳ năm 2025.

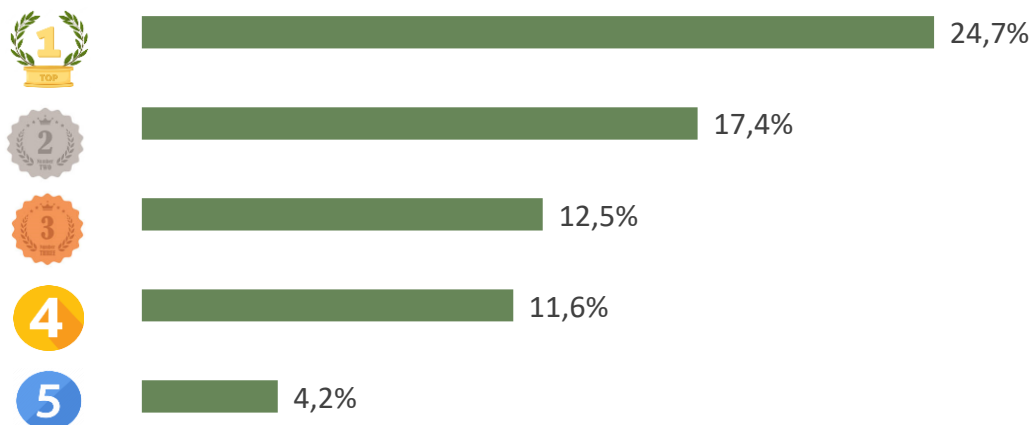


CAO SU

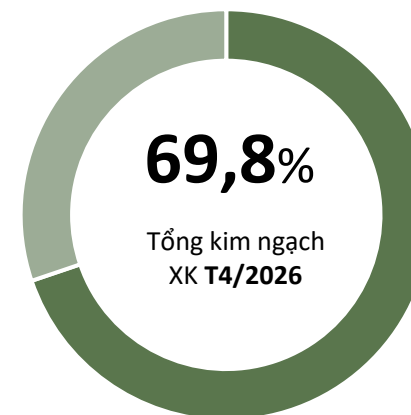
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc, T4/2026



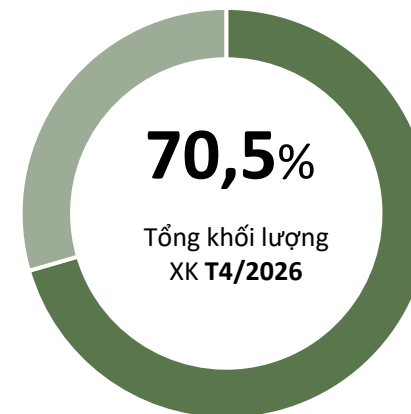
TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc, T4/2026



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T4/2026



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T4/2026





Các hãng lốp Hàn Quốc tăng trưởng nhờ xe điện

Các doanh nghiệp lốp xe lớn của Hàn Quốc ghi nhận kết quả kinh doanh tích cực trong quý I/2026 nhờ mở rộng sản xuất lốp cỡ lớn và lốp xe điện. Tuy nhiên, ngành này đang chịu áp lực chi phí do xung đột Trung Đông đẩy giá dầu, cao su tổng hợp, carbon black và cao su tự nhiên tăng mạnh (20-30%).

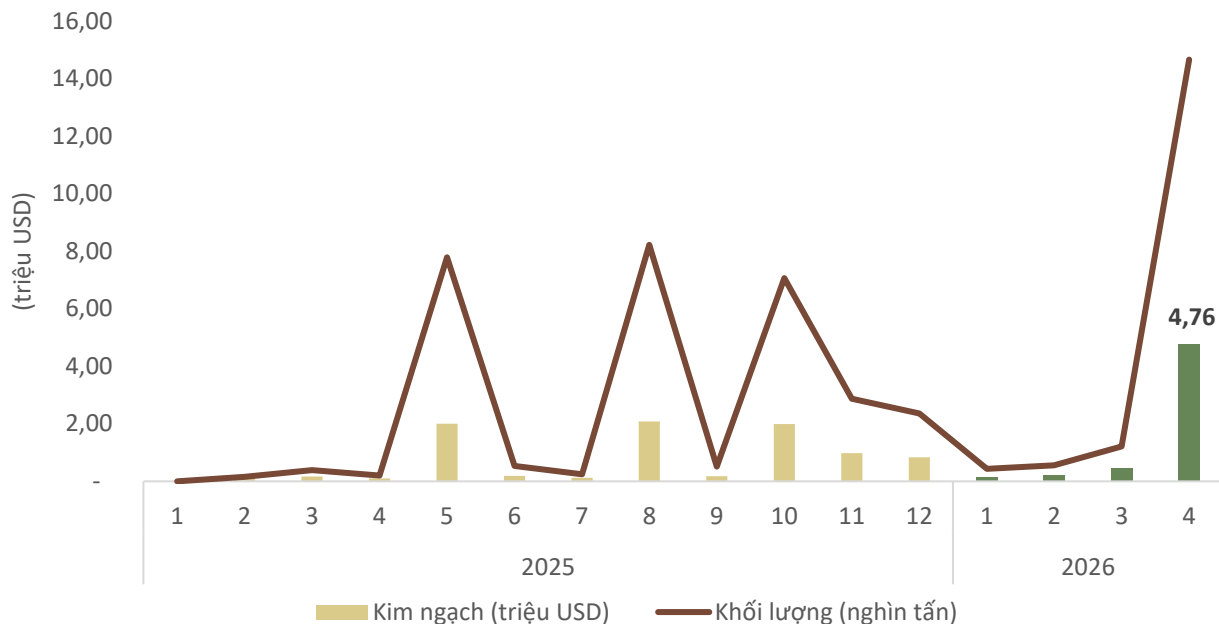
Nhu cầu lốp xe điện tiếp tục hỗ trợ tiêu thụ cao su chất lượng cao do xe điện nặng hơn và làm lốp mài mòn nhanh hơn. Trong thời gian tới, các hãng lốp Hàn Quốc sẽ tiếp tục mở rộng sản xuất tại các thị trường địa phương để giảm rủi ro chi phí nguyên liệu và thuế quan.





SẴN VÀ SẢN PHẨM TỪ SẴN

Khối lượng và giá trị sản và sản phẩm từ sắn XK sang thị trường Hàn Quốc, T4/2026



Kết quả XK sản và sản phẩm từ sắn sang thị trường Hàn Quốc, T4/2026

KIM NGẠCH

4,76 triệu USD

↗ Tăng **939%** so với T3/2026

↗ Tăng **4.811%** so với T4/2025

↑ Cao hơn **4,0 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

* Lũy kế 04 tháng đầu năm 2026 đạt **5,6 triệu USD**, đạt **64%** kim ngạch năm 2025

KHỐI LƯỢNG

14,66 nghìn tấn

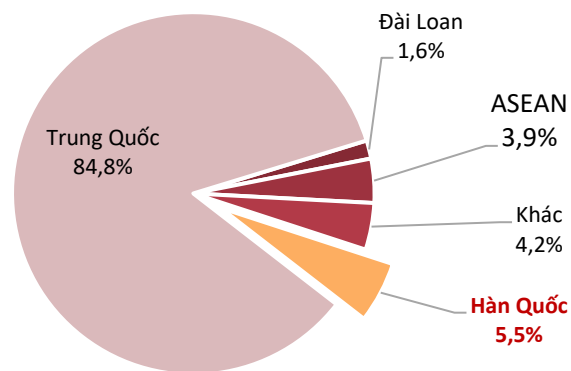
↗ Tăng **1.109%** so với T3/2026

↗ Tăng **7.192%** so với T4/2025

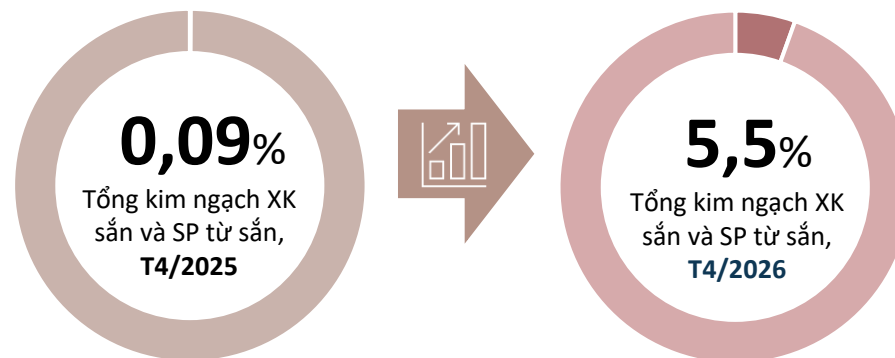
↑ Cao hơn **11,9 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2025

* Lũy kế 04 tháng đầu năm 2026 đạt **16,9 nghìn tấn**, đạt **56%** khối lượng năm 2025

Tỷ trọng giá trị sản và sản phẩm từ sắn sang thị trường Hàn Quốc, T4/2026



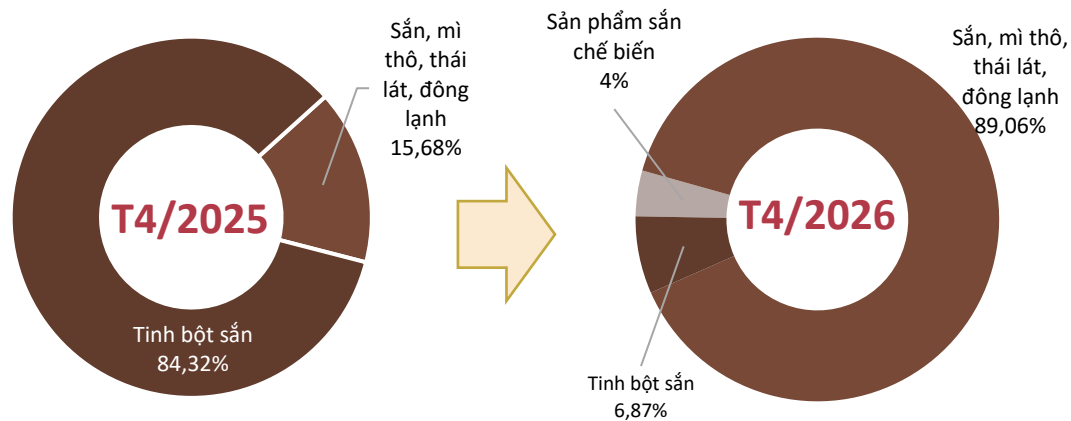
Biến động tỷ trọng giá trị sản & sản phẩm từ sắn sang thị trường Hàn Quốc, T4/2026





SẢN VÀ SẢN PHẨM TỪ SẢN

Cơ cấu chủng loại sản và SP từ sản XK sang thị trường Hàn Quốc, T4/2026



Kết quả XK sản và SP từ sản sang thị trường Hàn Quốc, T4/2026



Tinh bột sắn

Kim ngạch: **326,7** nghìn USD

Tăng **53%** so với T3/2026

Tăng **300%** so với T4/2025



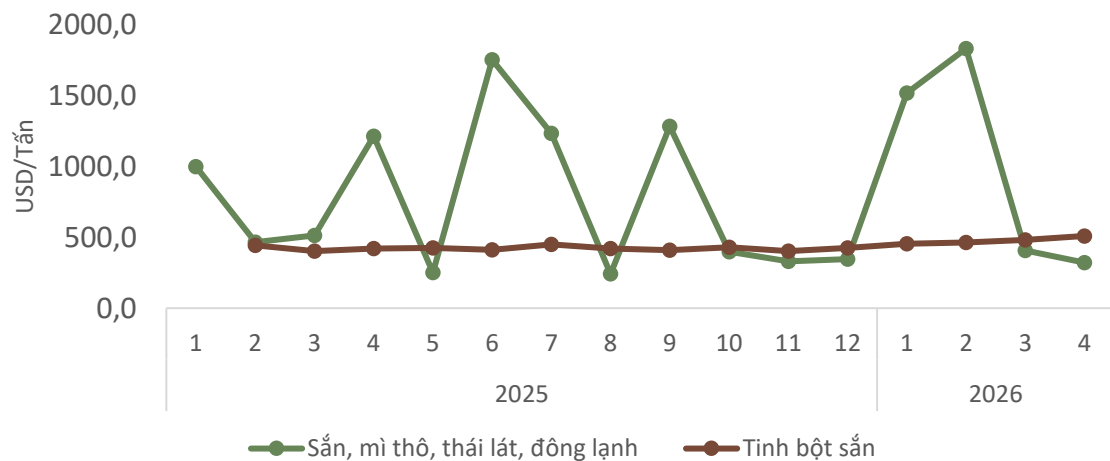
Sắn thô, thái lát, đông lạnh

Kim ngạch: **4,24** triệu USD

Cao hơn **85 lần** so với T3/2026

Cao hơn **279 lần** so với T4/2025

Giá sản và SP từ sản XK bình quân sang thị trường Hàn Quốc, T4/2026



Sắn thô, thái lát, đông lạnh

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2026 ở mức **320 USD/tấn**; **giảm 21%** so với tháng trước; và **giảm 81%** so với cùng kỳ năm 2025.

Tinh bột sắn

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2026 ở mức **509 USD/tấn**; **tăng 6%** so với tháng trước; và **tăng 21%** so với cùng kỳ năm 2025.

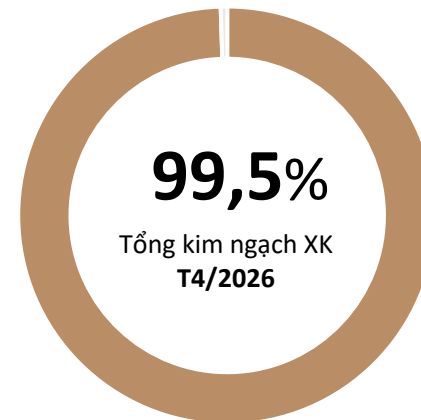


SẢN VÀ SẢN PHẨM TỪ SẢN

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Hàn Quốc, T4/2026



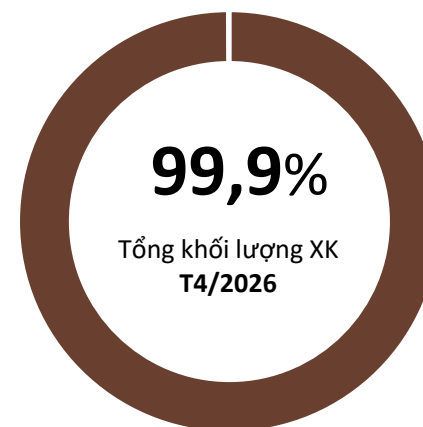
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường Hàn Quốc, T4/2026



TOP 5 DN về khối lượng XK sang thị trường Hàn Quốc, T4/2026



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 DN XK sang thị trường Hàn Quốc, T4/2026





SẢN VÀ SẢN PHẨM TỪ SẢN

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG SẢN VÀ SP TỪ SẢN HÀN QUỐC



Xuất khẩu sản của Việt Nam sang Hàn Quốc tăng đột biến trong 4 tháng đầu năm 2026

Trong 4 tháng đầu năm 2026, xuất khẩu sản và sản phẩm từ sản của Việt Nam sang Hàn Quốc tăng mạnh, đạt gần 16,9 nghìn tấn, tăng 2.118% so với cùng kỳ; trị giá đạt gần 5,6 triệu USD, tăng 1.542%. Tuy nhiên, giá xuất khẩu bình quân giảm 25,98%, xuống còn 331,9 USD/tấn. Dù tăng trưởng đột biến, Hàn Quốc mới chiếm khoảng 1,1% tổng khối lượng xuất khẩu sản và sản phẩm từ sản của Việt Nam.

Hàn Quốc là thị trường nhập khẩu ròng đối với sản và các sản phẩm từ sản. Nhu cầu nhập khẩu chủ yếu phục vụ các ngành thực phẩm chế biến, đồ uống, thức ăn chăn nuôi và công nghiệp hóa chất. Việt Nam, Thái Lan và Indonesia hiện là những nguồn cung chính nhờ lợi thế về sản lượng, chi phí cạnh tranh và chất lượng tương đối ổn định. Dù quy mô chưa lớn, Hàn Quốc là thị trường có yêu cầu cao về chất lượng, tiêu chuẩn an toàn và tính ổn định của nguồn cung.



TIN LIÊN QUAN